



# BẢN TIN KHUYẾN NÔNG BẮC KẠN

CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM !



✦ THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH

SỐ 3/2020

✦ KHOA HỌC KỸ THUẬT - KINH NGHIỆM SẢN XUẤT  
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN  
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG

# MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG



Ông Nông Quang Nhất, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Kạn phát biểu tại Hội nghị Sơ kết sản xuất Nông lâm nghiệp 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020



Ông Hoàng Văn Hùng, Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn phát biểu khai giảng lớp tập huấn kỹ thuật nuôi một số loại cá nước ngọt theo tiêu chuẩn VietGAP tại thành phố Bắc Kạn

Ảnh bìa 1: Ông Nông Quang Nhất, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bắc Kạn trao bằng khen cho tổ chức, cá nhân tại Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến giai đoạn 2016 - 2020



# **GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2020**

**Đ**ể đảm bảo phát triển chăn nuôi, duy trì sản lượng thịt hơi xuất chuồng theo kế hoạch năm 2020, đồng thời bù đắp nguồn thực phẩm thiếu hụt từ đàn lợn bị tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) đáp ứng nhu cầu thực phẩm của nhân dân, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh. Ngày 29 tháng 7 năm 2020, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 1364/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án phát triển chăn nuôi các tháng cuối năm 2020.

Với mục tiêu phát triển chăn nuôi, ổn định về nguồn thực phẩm cung cấp cho người dân trên địa bàn tỉnh và xuất bán ra ngoài tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển chăn nuôi; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo quy mô tập trung trang trại, đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học gắn với chuỗi giá trị có liên kết để nâng cao giá trị gia

tăng sản phẩm chăn nuôi góp phần phát triển chăn nuôi bền vững. Đồng thời tập trung phát triển chăn nuôi gia cầm để bù đắp một phần sản lượng thịt thiếu hụt từ nguồn cung thịt lợn bị thiếu. Tập trung phát triển chăn nuôi khác để đạt kế hoạch giao, dựa trên nguyên tắc phải kiểm soát được dịch bệnh, cân đối cung cầu và sinh kế cho người chăn nuôi.

Theo đó, những tháng cuối năm 2020 cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để phát triển chăn nuôi với các nội dung cụ thể như sau:

## **1. Nhiệm vụ**

Chỉ đạo, phối hợp với các địa phương kêu gọi, tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp phát triển chuỗi chăn nuôi khép kín, đầu tư, liên kết phát triển chăn nuôi đồng thời khuyến khích, hỗ trợ người dân đầu tư phát triển chăn nuôi lợn và gia cầm với quy mô trang trại có liên kết với các công ty, doanh nghiệp để đảm

bảo phát triển chăn nuôi, thị trường ổn định, quản lý tốt nguồn giống, vật tư chăn nuôi. Ngoài ra, đối với chăn nuôi khác (chăn nuôi đại gia súc, chăn nuôi dê...) cần tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn hộ chăn nuôi đầu tư phát triển chăn nuôi dựa trên nguyên tắc phải kiểm soát được dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, đảm bảo nguồn thực phẩm tại chỗ cho người dân; phấn đấu đạt kế hoạch giao với tổng đàn vật nuôi là 4.474.340 con, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng là 22.083 tấn, cụ thể:

- Đối với phát triển đàn gia cầm: Phấn đấu số con xuất bán và giết mổ 6 tháng cuối năm đạt 1.360.865 con, tổng số con xuất bán giết mổ cả năm là 2.050.890 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 2.450 tấn, nâng tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng từ chăn nuôi gia cầm cả năm lên 3.728/3.473 tấn đạt 107% kế hoạch (tăng 255 tấn so với kế hoạch).

- Đối với các loài gia súc, nhất là đại gia súc có chu kỳ chăn nuôi dài, các tháng cuối năm tập trung tổ chức sản xuất theo hình thức nuôi vỗ béo (chu kỳ nuôi vỗ béo từ 60 - 90 ngày) để đảm bảo chỉ tiêu theo kế hoạch; tập trung phát triển tại các địa phương có tổng đàn, diện tích chăn thả lớn như các huyện: Ba Bể, Pác Nặm, Na Rì, Chợ Đồn,... các địa phương còn lại chăn nuôi theo hướng bán thâm canh để tăng năng suất, phấn đấu phát triển chăn nuôi các tháng cuối năm 2020, về số lượng và sản lượng như sau:

+ Đàn trâu: Phấn đấu số con xuất bán và giết mổ 6 tháng cuối năm đạt 7.879 con; sản lượng thịt hơi đạt 1.836 tấn, tổng số con xuất bán giết mổ cả năm là 14.104 con, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm 3.285/3.408 tấn đạt 96% kế hoạch (giảm 123 tấn so với kế hoạch). Do hiện nay, tổng đàn trâu tại các địa phương sụt giảm về số lượng và sản lượng, nên đề xuất tăng sản lượng trong chăn nuôi gia cầm để bù đắp sản lượng thiếu hụt để đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch.

+ Đàn bò, ngựa: Phấn đấu số con xuất bán và giết mổ 6 tháng cuối năm đạt 4.656 con; tổng số con xuất bán giết mổ cả năm là 7.643 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 941 tấn, nâng tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm lên 1.549/1.473 tấn đạt 105% kế hoạch (tăng 76 tấn so với kế hoạch).

+ Đàn dê: Phấn đấu đạt chỉ tiêu giao, số con xuất bán và giết mổ đạt 12.411 con; tổng số con xuất bán giết mổ cả năm là 18.461 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 248 tấn; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm 369/369 tấn đạt 100% kế hoạch.

+ Đàn lợn: Phấn đấu số con xuất bán và giết mổ đạt 106.590 con, tổng số con xuất bán giết mổ cả năm là 185.253 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 7.568

tấn; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm 2020 là 13.153/13.301 tấn đạt 99% kế hoạch (giảm 148 tấn so với kế hoạch).

- Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại phấn đấu theo phương án phát triển chăn nuôi các tháng cuối năm là 13.042 tấn, nâng tổng số lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm 2020 lên 22.083/22.000 tấn đạt 100% kế hoạch.

- Đối với phát triển thủy sản: Chỉ đạo triển khai nuôi trồng thủy sản đảm bảo kế hoạch giao, khuyến khích người dân nuôi cá kết hợp với trồng lúa trong vụ mùa, quản lý môi trường và phòng ngừa dịch bệnh đối với động vật thủy sản; tập trung chỉ đạo thâm canh tăng năng suất, sản lượng thông qua các biện pháp kỹ



*Mô hình chăn nuôi gà theo hướng vietGap của HTX chăn nuôi gia cầm Hà Tâm tại thôn Nà Ma, xã Hà hiệu, huyện Ba Bể*

thuật chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo mục tiêu sản lượng năm 2020 là 2.515 tấn.

## **2. Giải pháp thực hiện**

### **Giải pháp về chỉ đạo sản xuất**

- Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia cầm, là loài có vật nuôi phù hợp có chu kỳ nuôi ngắn (60 - 90 ngày/lứa), đáp ứng nhu cầu về thực phẩm của nhân dân, tạm thời thay thế được việc chăn nuôi lợn trong thời điểm bệnh DTLCP chưa được khống chế vừa tận dụng được chuồng nuôi lợn còn trống để chăn nuôi.

- Tăng cường tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc, nuôi trồng các loài thủy sản trên cơ sở diện tích hiện có để nâng cao năng suất, sản lượng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở sản xuất lợn giống trên địa bàn, các trang trại, hộ chăn nuôi có lợn nái áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao hiệu quả trong sản xuất và cung ứng con giống phục vụ chăn nuôi lợn; trong chăn nuôi lợn chỉ cho phép tái đàn tại các cơ sở chưa bị bệnh DTLCP hoặc đã công bố hết dịch nhưng

phải đảm bảo các điều kiện về chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống và các biện pháp an toàn sinh học theo quy định, thực hiện nghiêm việc kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện nuôi tái đàn.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các giống ưu thế lai, thức ăn công nghiệp,... kết hợp với sử dụng các nguồn thức ăn sẵn có để tăng năng suất, sản lượng, giảm chi phí đầu tư, hạ giá thành sản phẩm.

- Đẩy nhanh các nội dung hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Kạn với Công ty Cổ phần thức ăn Chăn nuôi C.P Việt Nam trong việc hỗ trợ phát triển chăn nuôi lợn, gia cầm trên địa bàn tỉnh để phát triển các trang trại chăn nuôi.

- Tăng tỷ lệ chăn nuôi vỗ béo gia súc ăn cỏ (trâu, bò...), tập trung chỉ đạo khuyến khích người chăn nuôi lựa chọn những con trâu, bò không đủ tiêu chuẩn làm giống để nuôi vỗ béo đưa vào xuất bán, giết mổ để tăng số lượng và sản lượng.

- Đẩy mạnh việc phát triển tổng đàn các loài vật nuôi thông qua việc nhập con giống đảm bảo đúng theo

các quy định; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết có sự tham gia đầu tư, kết nối thị trường của các doanh nghiệp để ổn định đầu ra cho sản phẩm.

### **Giải pháp về giống**

- Đối với chăn nuôi gia cầm: Ngoài việc sử dụng nguồn con giống tự sản xuất tại chỗ, các địa phương chủ động cung cấp thông tin của các cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống uy tín để người dân chủ động liên hệ đáp ứng nhu cầu về con giống trong chăn nuôi.

- Đối với việc phát triển chăn nuôi vỗ béo gia súc ăn cỏ: Các địa phương sử dụng nguồn con giống sẵn có tại địa phương, thông qua thu mua từ các chợ buôn bán đại gia súc trên địa bàn, song song với việc nhập con giống từ ngoài địa bàn vào địa phương để đáp ứng nhu cầu nuôi vỗ béo của người chăn nuôi.

- Đối với chăn nuôi lợn: Khuyến khích sử dụng nguồn giống tại địa phương hoặc con giống của các cơ sở cung ứng có uy tín, chất lượng để chăn nuôi đảm bảo sản lượng.

**Giải pháp về kỹ thuật**

- Tập trung áp dụng các biện pháp chăn nuôi thâm canh để tăng năng suất, sản lượng, sử dụng các loại thức ăn công nghiệp nâng cao hiệu quả chăn nuôi...

- Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ...; áp dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCPC theo khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 để tạo ra các sản phẩm đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, tạo tiền đề cho việc xây dựng thương hiệu, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

**Giải pháp về phòng, chống dịch bệnh**

- Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện tốt công tác tiêm phòng định kỳ đợt 2/2020 để chủ động bảo vệ đàn vật nuôi; thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt chú ý thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh

DTLCPC để giảm thiểu thiệt hại và tạo điều kiện tái phát triển đàn lợn.

- Tăng cường công tác quản lý giống vật nuôi thông qua việc kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, vệ sinh thú y, môi trường của các cơ sở chăn nuôi, thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

**Giải pháp về thương mại và thị trường tiêu thụ sản phẩm**

- Khuyến khích liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt tăng cường việc hợp tác trong chăn nuôi để ổn định đầu ra cho sản phẩm.

- Tăng cường cập nhật và thông tin về tình hình chăn nuôi, giá cả thị trường; làm tốt công tác dự báo về tình hình, xu thế phát triển chăn nuôi để người chăn nuôi chủ động trong sản xuất.

**Giải pháp về chính sách và nguồn kinh phí**

- Sử dụng ngân sách từ các chương trình hỗ trợ của Trung ương, địa phương, đồng thời kết hợp sự hỗ trợ từ các nguồn lực của chương trình, dự án, vốn huy động

của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của tỉnh như: Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và các chính sách hỗ trợ khác...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo bền vững, nguồn sự nghiệp khoa học; nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp tỉnh, huyện; nguồn vốn từ dự án CSSP; nguồn vốn tín dụng của ngân hàng thương mại, các quỹ tín dụng, vốn huy động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nguồn kinh phí hỗ trợ tiêu hủy lợn do DTLCPC để chuyển đổi sang các loại vật nuôi phù hợp để phát triển kinh tế.

**Quỳnh Thu**

# PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2020

**Đ**ể chủ động trong công tác chỉ đạo sản xuất góp phần giữ vững mục tiêu tăng trưởng năm 2020. Ngày 01 tháng 9 năm 2020, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 1587/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2020, với các nội dung cụ thể như sau:

## 1. Mục tiêu

- Sản xuất các loại cây trồng vụ Đông theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng cây trồng, từ đó tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2020.

- Tổng sản lượng các loại cây trồng vụ Đông đạt trên 16.361 tấn.

## 2. Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2020

- Tổng diện tích gieo trồng cây vụ Đông thấp nhất là 1.532 ha, trong đó: Rau các loại là 944 ha, cây ngô 210 ha, cây khoai tây 150 ha, khoai lang 150 ha, cây bí 50 ha, cây ớt 16 ha, cây kiệu 12 ha.

- Tổng sản lượng đạt trên 16.361 tấn.

## 3. Giải pháp thực hiện

### Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo sản xuất, đặc biệt là cấp huyện, xã. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người dân trong quá trình sản xuất. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô hộ nhỏ lẻ sang quy mô hợp tác xã; tổ chức sản xuất theo kế hoạch và yêu cầu của thị trường, hỗ trợ người dân tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Các địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp và PTNT để xác định cây trồng thích hợp với điều kiện địa phương nhằm thống nhất trong chỉ đạo sản xuất từ khâu kế hoạch trồng cũng như liên kết tiêu thụ, tháo gỡ khó khăn cho người dân trong sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp tại cơ sở, đặc biệt

vào thời điểm trước khi bước vào vụ sản xuất. Phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng, giống không rõ nguồn gốc, gây thiệt hại cho người dân.

### Về kỹ thuật trồng trọt

- Hướng dẫn nông dân gieo trồng đảm bảo theo khung thời vụ đối với từng loại cây trồng; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật từ khâu gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch; áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế rủi ro do thiên tai, dịch bệnh; tăng cường cơ giới hóa trong các khâu canh tác, giảm tối đa chi phí đầu vào trong sản xuất.

- Bố trí cơ cấu giống hợp lý cho từng vùng sản xuất, khuyến cáo người dân sử dụng các giống có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh, phù hợp với khả năng đầu tư thâm canh của địa phương.

- Đối với cây rau các loại hướng dẫn người dân áp

*(Xem tiếp trang 8)*



## QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI HỖ TRỢ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH BẮC KẠN

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND về quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn đối với các đối tượng là: Tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn; các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực khuyến nông. Đối với những nội dung, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông không quy định trong quy định này thì thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

Tại Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ



*Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học tại thành phố Bắc Kạn*

nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

### **Về chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo**

- Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo.

- Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ; chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi theo thực tế phát sinh, có chứng từ hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi dự toán được giao.

- Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu



học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ: Mức chi theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn.

- Chi khảo sát, học tập trong nước: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn áp dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

### **Về chi thông tin tuyên truyền**

- Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản Bản tin

Khuyến nông; xây dựng chương trình quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản tỉnh Bắc Kạn; xây dựng chương trình khoa giáo về chuỗi giá trị sản xuất nông lâm nghiệp từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ: Mức chi theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh quy định về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý và các văn bản quy định hiện hành.

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông; hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Về chi xây dựng và nhân rộng mô hình**

- Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu:

Mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ tối đa 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

Mô hình trình diễn ở địa bàn còn lại được hỗ trợ tối đa 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

- Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình gồm chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe; chi hỗ trợ tiền ăn; chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (*đã bao gồm biên soạn tài liệu*): Mức chi theo quy định tại Điều 2 quy định này.

- Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Mức chi theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 quy định này.

- Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

### Chi khác

- Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện mô hình,

nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

**Nguồn kinh phí thực hiện:** Kinh phí hoạt động khuyến nông cấp tỉnh do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo; Kinh phí hoạt động khuyến nông cấp huyện, cấp xã do ngân sách cấp huyện đảm bảo.

*Quỳnh Thu*

## PHƯƠNG ÁN... (Tiếp theo trang 5)

dụng các biện pháp canh tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trong canh tác hạn chế sử dụng phân bón, thuốc BVTV có nguồn gốc hóa học, tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học.

- Thực hiện có hiệu quả công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; tham mưu kịp thời cho các cấp, ngành chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp.

**Công tác thủy lợi, công tác phòng chống rét cho cây trồng**

- Công tác thủy lợi

Đối với những diện tích sản xuất vụ Đông, chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động tích nước các hồ chứa để đảm bảo nguồn nước tưới; tập trung sửa chữa, nạo vét kênh mương, hướng dẫn và kiểm tra công tác vận hành, quản lý nguồn nước tưới phục vụ sản xuất vụ Đông có hiệu quả, tránh lãng phí nước.

- Phòng chống rét cho cây trồng

Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân không gieo trồng khi nhiệt độ thấp dưới 15°C kéo dài.

Thực hiện chăm sóc, bón phân cho cây trồng đầy đủ, cân đối để cây khỏe, tăng khả năng chống rét của cây; hướng dẫn người dân thực hiện các phương pháp

phòng, chống rét cho cây trồng như che phủ rơm rạ, nilon, tưới nước.

**Tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ Đông**

- Chính quyền và các tổ chức đoàn thể cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực sản xuất vụ Đông nhằm nâng cao thu nhập; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia đầu tư và tiêu thụ nông sản vụ Đông cho nông dân.

- Chỉ đạo các hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện liên kết chặt chẽ trong tổ chức sản xuất từ khâu gieo trồng đến thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

*Nguyễn Ninh*

# HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SẢN XUẤT KHOAI TÂY VỤ ĐÔNG

## I. Kỹ thuật trồng

### 1. Chuẩn bị giống

- Lượng giống: 1.200 - 1.400 kg/ha. Khi nhận khoai về nếu thấy có mầm nước dài ở đỉnh củ cần bẻ ngay để kích thích mọc mầm khác.

+ Chuẩn bị: Dao sắc, cồn 70% hoặc thuốc tím pha loãng 5% hoặc nước xà phòng loãng.

+ Ủ nảy mầm củ giống trước khi trồng theo cách như sau: Chọn nơi khô, thoáng, tối, rắc vôi bột khử trùng lên nền đất dự định ủ giống, đổ củ giống ra nền dày 10cm, rải lớp rơm mỏng để tự nảy mầm.

+ Phương pháp bỏ củ giống: Lưỡi dao cắt chính giữa mầm đỉnh, bỏ dọc củ sao cho mặt cắt nhỏ nhất. Củ nhỏ bỏ đôi, củ to có nhiều mầm thì bỏ làm ba, sao cho 01kg đạt được từ 30 - 35 miếng để đảm bảo 1 sào từ 1.200 - 1.400 gốc. Sau khi bỏ chấm xi măng rồi mang trồng.

### 2. Chuẩn bị đồng ruộng

- Chọn loại đất tơi xốp, cát pha, thịt nhẹ, phù sa thuận tiện tưới tiêu.

- Ruộng vụ trước không trồng cây họ cà (cà chua, thuốc lá, cà...). Nếu vụ trước trồng cây màu, ngô thì phải làm sạch đất bằng cách trộn 20 - 30kg vôi bột/sào. Ruộng có nhiều côn trùng trong đất cần dùng thuốc Diazan để diệt.

- Làm đất:

+ Rải 20 - 30kg vôi bột và 1kg Diazan cho 01 sào.

+ Cày bừa tơi mịn đất.

- Lên luống theo hai cách:

+ Luống đơn: Thích hợp với chân đất thịt nhẹ, phù sa. Chân luống 60 - 70cm, mặt luống 50 - 60cm, luống cao 25 - 30cm, tâm luống cách tâm luống 0,8 - 0,9m.

+ Luống đôi: Thích hợp với chân đất cát pha. Tâm luống cách tâm luống 1,4 - 1,5m, mặt luống 1m, luống cao 25 - 30cm, luống phải đảm bảo độ cao trên 25 cm để tránh bị úng.

- Đảm bảo luống vừa đủ ẩm khi trồng, nếu đất quá ướt thì phải chờ đến khi đất ráo; nếu đất quá khô thì phải tưới nước cho đất ẩm rồi mới được trồng.

### 3. Phân bón

Lượng phân bón cho 1 ha trồng khoai tây: 15 - 20 tấn phân chuồng hoai mục + 330 kg Đạm urê + 600 kg phân Lân supe + 250 kg phân Kali clorua.

### 4. Trồng và chăm sóc

#### 4.1. Xẻ rãnh, bón lót và đặt củ

- Xẻ rãnh: Luống đơn xẻ rãnh sâu 10 - 15cm chính giữa luống, luống đôi xẻ hai rãnh song song cách nhau 35 - 40cm, cách mép luống 30cm.

- Bón lót toàn bộ phân hữu cơ và phân lân supe + 1/3 lượng phân đạm bón cách nhau 30 - 35cm, phủ một lớp đất mỏng 5cm lên phân.

- Đặt củ giống vào khoảng giữa hai chỗ bỏ phân (chú ý không để củ giống tiếp xúc với phân)



đặt củ giống nằm nghiêng theo chiều dọc luống hoặc mặt cắt ngửa lên trên, mầm quay xuống dưới. Khoảng cách giữa các củ 30 - 35cm, đảm bảo được mật độ 3 - 4 gốc/m<sup>2</sup>.

- Lấp đất che củ dày 5cm.

#### 4.2. Chăm sóc

- Tía mầm: Bụi nào có nhiều mầm cần cắt bỏ sớm, không nên để quá 3 mầm.

- Bón thúc lần 1: Khi cây cao khoảng 10 - 15cm. Bón 1/3 lượng đạm + 1/2 lượng kali. Cách bón đối với luống đôi bón phân đạm và kali vào giữa hai luống, luống đơn bón đạm và kali vào 2 bên luống kết hợp làm cỏ vun đất sát vào thân cây.

- Bón thúc và vun luống lần 2: Bón sau lần 1 từ 15 - 20 ngày với lượng phân còn lại kết hợp vun luống cao hơn 10 - 15cm so với vị trí đặt củ giống ban đầu để đảm bảo củ thương phẩm to và không bị xanh.

- Nước là yếu tố quan trọng quyết định năng suất và chất lượng khoai thu hoạch nên phải chú ý tưới thường xuyên để giữ độ ẩm cho đất để cung cấp

nước cho cây và làm tan phân bón.

\* Lưu ý: Việc vun luống có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình sản xuất khoai tây nên ngoài lần vun kết hợp với bón phân cần thường xuyên theo dõi để vun bổ sung vào những chỗ củ phình to làm hở đất để tránh hiện tượng xanh củ.

#### 5. Phòng trừ sâu bệnh

Khoai tây chú trọng phòng bệnh hơn chữa bệnh vì khi cây đã nhiễm bệnh sẽ ảnh hưởng nhiều đến năng suất.

##### Phòng bệnh:

- Ngay sau khi cây nhú ra khỏi mặt đất phun thuốc phòng bệnh lở cổ rễ bằng thuốc Anvil hoặc Validacin, Daconil. Nếu có sâu xám thì dùng thuốc như Ofatox phun xuống đất vào buổi tối.

- Sau khi bón phân thúc phun thuốc phòng bệnh sương mai và nhện đỏ, bọ trĩ bằng thuốc Ridomil Gold + Voliam targo.

- Tùy thời tiết để cách 15 - 20 ngày sau phun thuốc phòng bệnh sương mai và nhện đỏ, bọ trĩ bằng thuốc Ridomil Gold + Voliam targo.

Ngoài những lần phun thuốc trên cần theo dõi điều kiện thực tế để phun phòng trừ đặc biệt là bệnh sương mai và nhện đỏ.

- Khi cây 45 - 50 ngày phun phòng thối thân, thối củ bằng thuốc Cavil + Validacin.

\* Lưu ý: Không được phun các loại thuốc chữa gốc đồng phòng sương mai trước khi cây đạt 45 ngày tuổi vì sẽ gây sun lá, dày lá, lá không mở làm giảm năng suất.

#### II. Thu hoạch

- Thu hoạch khi khoai đủ ngày (85 - 90 ngày) mới có năng suất và chất lượng tốt. Khi thấy lá vàng, cây rụng thì tiến hành thu hoạch.

- Trước khi thu hoạch 15 ngày dừng tưới nước. Cắt thân cách gốc 7 cm trước khi thu hoạch 7 - 15 ngày cho xuống củ và dày vỏ.

- Chọn ngày khô ráo để thu hoạch, để củ khoai ngay trên mặt luống để khô vỏ tránh đảo khoai nhiều lần làm xây xát vỏ củ dễ làm thối củ.

**Ngọc Thị Phùng**

## KỸ THUẬT ƯƠNG NUÔI CÁ CHÉP GIỐNG

Cá chép là loài phân bố rộng có ở gần khắp các nước trên thế giới và sống được ở nhiều loại hình mặt nước vùng nước ngọt, cá sống được ở vùng có độ cao 1.500 m. Hiện nay ở nước ta đã lai tạo được một loại hình cá chép lai đó là cá chép lai 3 máu (lai V1). Cá chép lai 3 máu đã tập hợp được những đặc điểm di truyền của 3 loài cá thuần chủng, chất lượng cá thơm ngon, sức sống cao, khả năng chống chịu bệnh tốt của cá chép Việt Nam. Thân ngắn và cao, đầu nhỏ ngoại hình đẹp cùng tốc độ tăng trọng nhanh của cá chép Hungari, trứng ít dính của cá chép Indônêxia, nói chung cá có giá trị kinh tế cao được người nuôi và người tiêu dùng ưa chuộng.

Cá chép là loài cá sống ở tầng đáy, tính ăn tạp thiên về thức ăn có nguồn gốc động vật, giai đoạn nhỏ (cá hương, cá giống) ăn sinh vật phù du, động vật đáy, khi trưởng thành cá ăn chủ yếu sinh vật đáy như nhuyễn thể, giun, ấu trùng, côn trùng, mùn bã hữu cơ, củ thực vật, mầm non. Cá chép nuôi trong ao có thể đạt trọng lượng 1 năm từ 0,6 - 1kg, nuôi ghép trong ao với mật độ hợp lý cá lớn nhanh hơn, cá ít chịu đựng được môi trường nước phèn, nơi thiếu oxy hay tìm sự thức ăn đáy nên gây phá bờ.

### Chọn ao nuôi

Diện tích ao từ 200 - 500m<sup>2</sup>; độ sâu mực nước từ 1 - 1,2m, độ dày lớp bùn 15 - 20cm; nguồn nước lấy vào ao nuôi không bị ô nhiễm thuận tiện cho việc cấp và thoát nước trong quá trình nuôi. Bờ ao chắc chắn không bị rò rỉ làm thất thoát cá và chất màu mỡ của nước trong ao làm cho cá sinh trưởng kém.

Ao cần thoáng để có ánh sáng đầy đủ là điều kiện thuận lợi để cho sinh vật phù du phát triển tạo nguồn thức ăn tốt cho ương nuôi cá.

### Chuẩn bị ao

Tất cạn ao vét bớt bùn ở đáy ao, lớp bùn còn lại ở đáy ao dày từ 15 - 20cm. Bón vôi cho ao nuôi từ 7 - 10kg/100m<sup>2</sup> ao, đối với những ao không tháo được cạn nước hoặc ao có độ chua cao cần tăng lượng vôi lên từ 10 - 15kg/100m<sup>2</sup>, phơi ao và tẩy dọn ao tiến hành vào những ngày nắng ấm sẽ có tác dụng diệt trừ cá tạp, trứng ếch nhái,

nòng nọc, một số loại côn trùng có hại, các ký sinh trùng gây bệnh, giải phóng một số chất khoáng bị giữ lại trong bùn, giảm độ chua của ao, giữ độ PH trong ao ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho các vi sinh vật có lợi phát triển làm thức ăn tự nhiên cho cá.

Phơi đáy ao tùy thuộc điều kiện thời tiết những ao có độ chua cao không nên phơi nứt nẻ.

Bón phân: Sau tẩy vôi 3 ngày tiến hành bón phân, phân chuồng cần được ủ hoai với vôi bột trong thời gian 1 tháng, liều lượng đối với phân chuồng sau khi đã được ủ hoai là 20 - 25kg/100m<sup>2</sup> ao, phân được giải đều khắp ao, phân xanh 40 - 50kg/100m<sup>2</sup> ao phân xanh được băm nhỏ vùi vào bùn hoặc bó thành từng bó nhỏ gim ở các góc ao. Việc bón phân nhằm tăng cường các chất dinh dưỡng cho đáy ao, gây nuôi các loại sinh vật nổi có kích thước nhỏ phát triển làm thức ăn cho cá để sau khi thả là đã có sẵn thức ăn, thời gian bón lót thích hợp nhất là 6 - 7 ngày trước khi thả cá, bón sớm quá thì các loại địch hại có thời gian sinh sản phát triển.

Lấy nước vào ao chia làm 2 lần: Lần đầu là 0,3 - 0,5m giúp cho quá trình phân hủy phân bón nhanh hơn, ngâm 2 - 3 ngày vớt hết cuống của lá phân xanh lên sau đó cấp nước lần 2 mực nước dâng lên 1,2 - 1,5m sau đó xử lý bằng một số chế phẩm sinh học như EMC, BioDW, khi lấy nước vào ao nước cần được lọc qua lưới có kích thước mắt lưới nhỏ để loại bỏ cá tạp đặc biệt là cá rô phi con hoặc các loại địch hại gây hại cho cá giống.

Công việc chuẩn bị ao xong trước ngày thả cá giống từ 3 - 5 ngày nếu chuẩn bị ao quá sớm thì các loại sinh vật địch hại phát triển trở lại, khi đó phải chuẩn bị lại lần nữa mất thời gian và tốn kém.

### Chọn giống và mật độ thả

Chọn những con giống khỏe mạnh kích cỡ đồng đều, không dị hình, dị tật, màu sắc sáng bóng có phản xạ nhanh với tiếng động; Mật độ thả 5 - 7 con/1m<sup>2</sup>, sau khi nuôi được 40 - 50 ngày cá đạt trọng lượng 250 - 300 con/kg thì tiến hành thu tỉa để xuất bán hoặc san ra các ao khác để nuôi cá thương phẩm.

*Nguyễn Hương*

# CÁCH PHÒNG CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI VÀ CÔNG TÁC TÁI ĐÀN CHĂN NUÔI LỢN

Theo số liệu báo cáo của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ ngày 06/4/2020 đến ngày 22/9/2020, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) tại địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã tái phát và xảy ra tại 607 hộ, thuộc 215 thôn của 69 xã, phường, thị trấn thuộc 8 huyện, thành phố, số lợn mắc bệnh phải tiêu hủy là 2.265 con, tương đương 96.431 kg. Nhằm phòng, chống bệnh DTLCP và thực hiện công tác tái đàn chăn nuôi lợn cần tuyên truyền cho bà con hiểu rõ đặc điểm, dấu hiệu nhận biết và thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn chặn bệnh DTLCP, cụ thể như sau:

## I. BỆNH DTLCP

### 1. Đặc điểm bệnh DTLCP

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) là bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm do vi rút gây ra, có thể gây chết lợn với tỷ lệ lên đến 100%.

- Bệnh DTLCP lây lan nhanh và gây thiệt hại lớn về kinh tế cho ngành chăn nuôi lợn. Hiện nay, chưa có thuốc điều trị và vắc xin để phòng bệnh.

- Vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi không gây bệnh cho người; vi rút gây bệnh có sức đề kháng cao trong môi trường, vi rút có thể tồn tại thời gian dài trong thịt đông lạnh, thịt hun khói, thịt chưa nấu chín...

### 2. Dấu hiệu nhận biết bệnh DTLCP

- Lợn bỏ ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chổng đống, có biểu hiện đau vùng bụng, cong lưng, ỉa ra máu; da lợn từ trắng chuyển sang màu đỏ, có xuất huyết vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng có màu sẫm, xanh tím do xuất huyết.

- Khi mổ khám lách sưng to, màu đen do nhồi

huyết, nhiều nước trong xoang bụng, hạch màng treo ruột xuất huyết, thận xuất huyết điểm...

### 3. Đường lây truyền bệnh DTLCP

- Bệnh DTLCP lây nhiễm từ lợn bệnh sang lợn khỏe thông qua tiếp xúc trực tiếp, khi lợn khỏe mạnh tiếp xúc với máu, phân, chất bài tiết của lợn bệnh.

- Lợn khỏe mạnh có thể bị nhiễm bệnh khi ăn thức ăn thừa của con người có vi rút gây bệnh (từ nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp) chưa được xử lý nhiệt, nấu chín.

- Lợn có thể bị nhiễm bệnh khi tiếp xúc với phương tiện, dụng cụ chăn



Lợn bị nhiễm bệnh Dịch tả lợn châu phi



nuôi, bao bì đựng cám, quần áo của người chăn nuôi, nguồn nước có mang mầm bệnh.

#### 4. Các biện pháp ngăn chặn bệnh DTLCP

##### 4.1. Đối với địa phương chưa có dịch

- Thường xuyên vệ sinh, sát trùng, tiêu độc và chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Tăng cường công tác chăm sóc, nuôi dưỡng bảo đảm cho lợn đầy đủ dinh dưỡng; được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo hướng dẫn của cơ quan thú y; thường xuyên theo dõi, phát hiện, để có biện pháp can thiệp kịp thời, khi thấy lợn nghi bị bệnh cần báo cho chính quyền địa phương, cơ quan thú y nơi gần nhất.

##### 4.2. Đối với vùng có dịch

- Chấp hành quy định về khai báo dịch bệnh, các hộ chăn nuôi khi phát hiện lợn ốm có các biểu hiện nghi mắc bệnh DTLCP phải báo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Khi lợn tại hộ mắc bệnh DTLCP cần thực hiện đúng các hướng dẫn của cơ quan

thú y để khoanh vùng, xử lý triệt để dịch bệnh, trong đó cần thực hiện triệt để các biện pháp **“6 không”** trong phòng, chống bệnh DTLCP: (1) Không giấu dịch, (2) không bán chạy lợn bệnh, (3) không mua lợn bệnh, sản phẩm lợn bệnh, (4) không vận chuyển lợn bệnh ra khỏi vùng dịch; (5) không vứt xác bừa bãi xác gia súc bệnh ra môi trường; (6) không điều trị lợn mắc bệnh.

##### 4.3. Chế tài xử lý

Các tổ chức, cá nhân cố ý buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật bị nhiễm bệnh đã được công bố dịch; không tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh sẽ bị xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

## II. CÔNG TÁC TÁI ĐÀN

Việc nuôi tái đàn lợn tại các địa phương đã có bệnh DTLCP được thực hiện theo quy định hiện hành và theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, cụ thể:

1. Nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc đã bị

dịch nhưng đã công bố hết bệnh DTLCP, đảm bảo an toàn dịch bệnh.

2. Chủ cơ sở chăn nuôi phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện nuôi tái đàn và áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp tổng cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, vôi bột; nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi, áp dụng hiệu quả các biện pháp an toàn trong chăn nuôi và có sự giám sát của cán bộ chuyên môn tại cơ sở.

3. Chuồng trại: Khu vực chăn nuôi phải rắc vôi bột các lối đi bên trong, bên ngoài chuồng lợn, đặc biệt ở cổng trại, lối ra vào khu trại; phun sát trùng với tần suất ít nhất 1 lần/tuần. Hằng ngày thực hiện việc vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi, máng ăn, dụng cụ chăn nuôi; có biện pháp ngăn chặn côn trùng, gặm nhấm, vật nuôi khác để tránh mang mầm bệnh từ ngoài vào trong chuồng, trại chăn nuôi; hạn chế tối đa khách thăm quan, phương tiện ra vào trại, khu chăn nuôi nhất là thương lái và phương tiện vận chuyển  
(Xem tiếp trang 15)

## PHÒNG CHỐNG BỆNH CHẾT HÉO CÂY KEO

**Đ**ể phòng chống kịp thời bệnh chết héo cây keo, tránh nguy cơ bệnh lây lan và bùng phát thành dịch, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản khuyến cáo các địa phương các biện pháp phòng chống bệnh chết héo cây keo, nội dung cụ thể như sau:

### 1. Triệu chứng nhận biết bệnh

Triệu chứng điển hình của bệnh chết héo trầm do nấm *Ceratocytis manginecans* gây ra trên keo lai, keo tai tượng và keo lá là:

Trên thân hoặc cành cây bị bệnh có những vết loét, thâm hoặc vết lõm ở phần vỏ cây. Vỏ và gỗ xung quanh vị trí vết bệnh bị đổi màu đậm hơn bình thường, có thể chảy nước hoặc sùi bột.

Phần gỗ ở vị trí vết bệnh bị biến màu, gỗ thường bị chuyển sang màu nâu đen hoặc màu xanh đen. Khi vỏ cây và gỗ bị chuyển màu, tán lá bắt đầu héo nhưng lá vẫn chưa rụng. Sau một thời gian, lá bị khô, rụng và cây chết.

### 2. Các biện pháp phòng bệnh

a) Biện pháp chung

Hạn chế trồng keo nơi có lượng mưa bình quân trên 2.400 mm/năm; ở nơi đã xuất hiện bệnh cần xử lý thực bì và làm đất theo khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, nhằm loại bỏ hoặc diệt trừ mầm bệnh. Nên luân canh loài cây, giống cây giữa các chu kỳ, đặc biệt từ chu kỳ 2 trở đi. Phòng tránh việc gây tổn thương cơ giới cho cây trồng nhất là cây trồng ở độ tuổi 1 - 3 năm.

b) Chuẩn bị đất trồng rừng  
- Xử lý thực bì trước khi trồng 3 tháng; thu gom thực bì, cành nhánh sau khai thác, băm nhỏ, xếp theo đường đồng mức, xử lý bằng vôi bột với liều lượng 1 - 2% vôi bột so với tổng khối lượng vật liệu cần xử lý hoặc có thể đốt thực bì có kiểm soát.

- Đào hố trước khi trồng ít nhất 1 tháng; bón vôi (0,3 - 0,5 kg/hố) và trộn đều với đất trong hố ngay sau khi đào; phơi ải hố ít nhất 2 tuần sau khi bón vôi; sử dụng các chế phẩm vi sinh vật hỗn hợp MF1, chế phẩm sinh học từ nấm đối kháng *Trichoderma* và vi khuẩn

đối kháng *Bacillus subtilis* bón vào hố trước khi trồng, liều lượng 10 gam/hố.

- Đối với các lô rừng được trồng từ chu kỳ 3 trở lên có dấu hiệu giảm năng suất so với chu kỳ trước cần bón bổ sung phân vi lượng (trong đó có Bo) liều lượng 1 gam/cây.

- Những đất có độ dốc thấp (dưới 15°), nếu trồng rừng keo từ chu kỳ 3 trở lên cần chú ý loại bỏ gốc cây cũ, làm đất toàn diện, xử lý đất bằng vôi bột 1,5 - 2 tấn/ha.

c) Chuẩn bị cây giống  
- Sử dụng các giống chưa phát hiện bị bệnh hoặc tỉ lệ bệnh thấp.

- Trước khi trồng 1 - 3 ngày, phun thuốc có hoạt chất Metalaxyl (tên thương phẩm là Metaxyl 500WP), Mancozeb (tên thương phẩm là Manozeb 80WP), Metalaxyl + Mancozeb (tên thương phẩm là Lanomyl 680WP và Ridomil gold 68WG) để phòng bệnh cho cây con.

d) Trồng rừng: Nên trồng vào đầu mùa mưa.

đ) Chăm sóc, bảo vệ rừng: Quá trình bảo vệ,

chăm sóc rừng cần tránh không gây tổn thương đến thân, cành, rễ của cây; sử dụng phân có hàm lượng đạm thấp khi bón thúc.

e) Phương thức trồng: Nên trồng hỗn giao theo lô, các lô cạnh nhau cần trồng giống cây hoặc loài cây khác nhau. Cần luân canh giống cây hoặc loài cây giữa các chu kỳ kinh doanh.

### 3. Xử lý khi rừng bị bệnh

Nếu tỷ lệ bị bệnh bình quân của lô rừng dưới 15%; tiến hành chặt, mang ra khỏi rừng và tiêu hủy (đốt) các cây bị bệnh chết héo; giữ lại các cây chưa có triệu chứng bị bệnh. Không tận

thu các cây bị bệnh chết héo, không vận chuyển sang nơi khác.

- Nếu tỷ lệ bị bệnh bình quân từ 16 - 50% tiến hành chặt, mang ra khỏi rừng và tiêu hủy các cây bị chết héo. Đồng thời áp dụng biện pháp hóa học cục bộ theo đám (khi cây chết theo đám) hoặc toàn bộ lô (khi cây chết rải rác). Sử dụng thuốc trừ bệnh có hoạt chất Metalaxyl (tên thương phẩm là Metaxyl 500WP), Mancozeb (tên thương phẩm là Manozeb 80WP), Metalaxyl + Mancozeb (tên thương phẩm là Lanomyl 680WWP và Ridomil gold

68WG). Chú ý phun thuốc với chất bám dính; nồng độ 3g hoạt chất/lít; liều lượng 400 - 600 lít dung dịch/ha, phun nhắc lại 2 lần, mỗi lần cách nhau 15 ngày.

- Nếu tỉ lệ bị bệnh bình quân trên 50% thanh lý rừng theo quy định của pháp luật.

c) Trồng lại rừng sau khi thanh lý rừng bị bệnh

- Xử lý thực bì đất theo các khuyến cáo nêu trên.

- Luân canh các loại cây trồng khác phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương./.

**Nông Cúc**

## CÁCH PHÒNG CHỐNG...

(Tiếp theo trang 13)

thu gom lợn; Phương tiện vận chuyển phải được tiêu độc sát trùng thật kỹ, đúng kỹ thuật, được kiểm soát chặt chẽ.

4. Thức ăn chăn nuôi: Sử dụng thức ăn dùng trong chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn,

khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt triệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; bổ sung chế phẩm nâng cao sức đề kháng cho đàn lợn.

5. Con giống phải được mua tại cơ sở chăn nuôi có nguồn gốc, an toàn dịch bệnh và được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin, có bản cam kết của chủ cơ sở

cung cấp con giống; nếu nhập từ tỉnh khác phải có hồ sơ kiểm dịch vận chuyển của cơ quan thú y theo quy định.

6. Các bước nuôi tái đàn: Trước mắt nuôi khoảng 10% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở, sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, tổ chức lấy mẫu xét nghiệm, nếu kết quả âm tính với bệnh DTLCP, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng có thể nuôi tại cơ sở.

**Quỳnh Thu**



## NỮ GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI BẢO TỒN GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG

Nằm trên tuyến quốc lộ 258, xã Yến Dương, huyện Ba Bể được thiên nhiên ban tặng nhiều ưu đãi với khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp để phát triển nhiều loại nông sản. Sinh ra trên mảnh đất nhiều tiềm năng, chị Ma Thị Ninh (thôn Nà Giảo, xã Yến Dương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn) đã nắm bắt cơ hội phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với bảo tồn với giá trị truyền thống.

Chị nhận thấy, để khởi nghiệp trước tiên phải có đoàn kết. Chị đã mạnh dạn cùng các thành viên thành lập HTX Yến Dương với ngành nghề chính là trồng trọt và chế biến nông sản. Được sự tín nhiệm của thành viên, chị được bầu và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc HTX. Trên cương vị là người đi đầu,

chị đã tập trung vào các sản phẩm thế mạnh có truyền thống lâu đời như: Bí xanh thơm, gạo nếp tài, đan lát thủ công mỹ nghệ, dệt thổ cẩm... nhờ chị và HTX, sản phẩm Gạo nếp Tài, Bí xanh thơm của xã Yến Dương đã được chứng nhận sản phẩm 3 sao OCOP cấp tỉnh, có chỗ đứng nhất định trên thị trường, được người tiêu dùng đánh giá cao.

Truyền thống trồng bí xanh thơm tại xã Yến Dương đã có từ rất lâu đời. Cây trồng này có 2 loại là bí vỏ xanh và bí phấn, không chỉ cho năng suất cao, mà chất lượng ngon, dẻo thơm, được thị trường rất ưa chuộng. Tuy nhiên hoạt động tiêu thụ chỉ dừng lại ở việc bà con bán nhỏ lẻ tại các phiên chợ hoặc bán cho thương lái đến mua, giá cả bấp bênh, không ổn

định. Trước đây, diện tích trồng bí xanh thơm trên địa bàn xã chỉ đạt khoảng 5 - 7 ha, từ khi Hợp tác xã ra đời với mục tiêu kết nối tiêu thụ cho bà con với giá cả ổn định, đồng thời làm công tác quảng bá sản phẩm nông sản của địa phương đến nay diện tích bí xanh thơm đã được tăng gấp đôi, giá bí xanh thơm đã đi vào ổn định. Với năng suất 25 - 30 tấn/ha với bí phấn và 35 - 40 tấn/ha với bí vỏ xanh, giá cả từ 6.000 - 10.000 đồng/kg tùy loại, người dân có thể thu trên 100 triệu đồng/ha/năm, gấp rất nhiều so với canh tác lúa, ngô góp phần tăng thu nhập của từng hộ thành viên. Năm 2020, HTX tiêu thụ sản phẩm bí thơm với tổng số lượng gần 80 tấn, phân phối đi các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Nội,

Tuyên Quang, thành phố Vinh tỉnh Nghệ An, ... Đặc biệt năm 2020 HTX Yến Dương đã phối hợp với trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên tổ chức phục tráng, bảo tồn, duy trì chất lượng giống bí bản địa, nâng cao năng suất cây trồng có giá trị kinh tế cao.

Gạo nếp Tài nổi tiếng thơm ngon, là đặc sản truyền thống hàng trăm năm. Nhận thấy tiềm năng của cây trồng này, chi đã đi vận động từng hộ dân tổ chức sản xuất, thành lập nhóm trồng lúa nếp Tài năm 2020 với diện tích 10 ha cho 70 hộ tham gia, trong đó có 3 ha cho 21 hộ tham gia trồng chuyển đổi hữu cơ gắn tiêu chuẩn PGS. Giống lúa nếp Tài được trồng mỗi năm 1 vụ nên sản lượng không nhiều, năng suất chỉ đạt 35 tạ/ha. Năm 2020, nhờ vận động, diện tích trồng giống lúa Nếp Tài đạt 10 ha, tăng 8 ha so với năm 2018; giá HTX thu mua trung bình 15.000 đồng/kg, cao hơn



*Các thành viên của HTX Yến Dương đan lát thủ công tại xã Yến Dương, huyện Ba Bể*

thị trường 5.000 đồng/kg. Trong thời gian tới, HTX chủ động xây dựng kế hoạch dài hạn và phối hợp với các cơ quan chức năng chuyên môn định hướng tổ chức phục tráng, bảo tồn giống lúa nếp cổ truyền bản địa để nâng cao giá trị, đưa gạo Nếp Tài trở thành hàng hóa chủ lực của xã

Yến Dương và gắn với mục tiêu xây dựng Nông thôn mới của địa phương.

Đối với ngành nghề đan lát thủ công tại hai thôn Nà Pài và Phiêng Phàng của đồng bào dân tộc Dao với những sản phẩm truyền thống được làm từ những cây trúc trong rừng. Tuy nhiên bà con cũng chỉ

khai thác nhỏ lẻ để bán cho thương lái, đường từ trung tâm xã đến thôn gập ghềnh khó đi nên thường bị ép giá, lợi nhuận không cao. Hưởng ứng lời kêu gọi ngày 9/6/2019 tại lễ ra quân quốc gia chống rác thải nhựa của Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Xuân Phúc “Nhà nhà hạn chế rác thải nhựa” và nhấn mạnh “Những mô hình sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường cần được nhân rộng ra cả nước và có nhiều giải pháp hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm, hàng hóa thay thế chất thải nhựa”, chị cùng HTX Yến Dương thực hiện tốt công tác vận động tuyên truyền, khởi nguồn ý tưởng khôi phục và phát triển nghề đan lát thủ công truyền thống của đồng bào người Dao, tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có với khoảng 50 ha trúc đang cho thu hoạch, sản phẩm gồm có gùi, mẹt, nong, nia, sàng, rổ, rá,... Mục tiêu đề ra nhằm nâng cao tay nghề

đạt trình độ tinh xảo cho 10 - 20 lao động, có khả năng sản xuất hoàn chỉnh các mặt hàng đan lát, thủ công mỹ nghệ, nâng giá trị của sản phẩm lên 10 - 12%. Đến nay các sản phẩm làm ra từ những đôi bàn tay khéo léo của các thành viên, là những sản phẩm thân thiện với môi trường, có độ tinh xảo và tính tiện ích cao, được người tiêu dùng đánh giá là đẹp, chắc chắn, nếu biết cách bảo quản thì thời gian sử dụng có thể kéo dài đến 10 năm, giá cả các loại từ 100.000 - 250.000 đồng/sản phẩm.

Bên cạnh đó chị động viên các hộ dân liên kết trồng các loại nông sản đặc sản của địa phương như: Mướp đắng rừng, măng khô, quả mắc mật, rau bò khai, miến dong... và tích cực, chủ động tìm đầu ra, tham gia các Hội chợ, Hội nghị trong và ngoài tỉnh để giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường đầu ra. Năm 2020, doanh

thu của HTX ước đạt 3tỷ đồng; lợi nhuận HTX ước đạt 200 triệu đồng; thu nhập thành viên ước đạt 35 triệu đồng/người/năm.

Từ 07 thành viên ban đầu, sau một năm thành lập, chị Ma Thị Ninh đã cùng HTX Yến Dương nỗ lực thu hút 35 thành viên cùng với trên 200 hộ dân liên kết, xây dựng các nhóm hoạt động theo từng lĩnh vực. Cũng theo chị phát triển HTX gắn với sản xuất hàng hóa chủ lực địa phương cần đi đôi với việc bảo tồn, gìn giữ những giá trị truyền thống. Trong thời gian tới, chị cùng HTX tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được và tiếp tục chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn sạch, an toàn; HTX đã thiết kế nhãn mác, bao bì, đăng ký mã vạch để mở rộng thị trường tiêu thụ, đưa các sản phẩm ngày càng vươn xa./.

**Nguyễn Huệ**

**Liên minh HTX tỉnh**



## CHĂN NUÔI NÔNG HỘ VÀ QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI TRONG CHĂN NUÔI

**T**rong những năm qua ngành chăn nuôi phát triển khá bền vững và đạt kết quả đáng ghi nhận, đáp ứng cơ bản nhu cầu thực phẩm trong nước ngày càng cao của xã hội. Tuy nhiên, mặt chưa được của chăn nuôi đó là vấn đề ô nhiễm môi trường. Cộng đồng khoa học trong và ngoài nước đã chỉ rõ gây ô nhiễm môi trường lớn nhất trong nông nghiệp ở Việt Nam là từ trồng trọt và chăn nuôi.

Theo báo cáo của Tổ chức Nông Lương Thế giới (FAO), chất thải của gia súc toàn cầu tạo ra 65% lượng Nitơ oxit ( $N_2O$ ) trong khí quyển, đây là loại khí có khả năng hấp thụ năng lượng mặt trời cao gấp 296 lần so với khí  $CO_2$ . Cùng với các loại khí khác như  $CO_2$ ,  $CH_4$ ,... gây nên hiệu ứng nhà kính làm trái đất nóng lên.

Để quản lý tốt các hoạt động trong chăn nuôi, cần phải thực hiện tốt các quy định về chăn nuôi nông hộ và xử lý chất thải trong chăn nuôi nông hộ, cụ thể như sau:

Chăn nuôi nông hộ phải đáp ứng các yêu cầu như chuồng nuôi phải tách biệt với nơi ở của người; định kỳ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi; có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch; thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi và chất thải chăn nuôi khác theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

Đối với xử lý chất thải trong chăn nuôi nông hộ, chủ chăn nuôi nông hộ phải thực hiện các yêu cầu như có biện pháp xử lý phân, nước thải, khí thải chăn nuôi bảo đảm vệ sinh môi trường và không gây ảnh hưởng đến người xung quanh; vật nuôi chết vì dịch bệnh và chất thải nguy hại khác phải được xử lý theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

Để chăn nuôi phát triển bền vững đáp ứng được những yêu cầu cấp thiết của cuộc sống, thì công tác xử lý môi trường trong chăn nuôi phải được thực hiện tốt và triệt để. Người chăn nuôi

có thể áp dụng một số biện pháp nhằm xử lý môi trường chăn nuôi như sau:

Xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm Biogas (công trình khí sinh học), đây là biện pháp được đánh giá là giải pháp hữu ích đối với chăn nuôi nông hộ. Hiện nay, việc sử dụng hầm Biogas đang được người chăn nuôi quan tâm vì vừa bảo vệ được môi trường vừa có thể thay thế chất đốt, tạo ra điện sinh hoạt gia đình. Nhờ có công trình khí sinh học mà lượng lớn chất thải chăn nuôi trong nông hộ được xử lý góp phần làm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

Xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học, có thể sử dụng biện pháp xử lý môi trường bằng men sinh học (men vi sinh) để xử lý ô nhiễm môi trường. Có một số loại men được sử dụng để trộn vào thức ăn, nước uống vừa làm tăng tỷ lệ tiêu hóa thức ăn, vừa giảm mùi hôi thối trong phân và nước tiểu hoặc có loại được dùng để phun, rắc vào nền chuồng hoặc nước thải để giảm ô nhiễm môi trường.

Hoặc sử dụng biện pháp chăn nuôi trên đệm lót sinh học, nguyên liệu gồm mùn cưa, trấu, phoi bào trộn với men vi sinh để phân hủy phân, nước tiểu, giảm khí độc và mùi hôi chuồng nuôi tạo môi trường trong sạch, không ô nhiễm. Phương thức chăn nuôi này hiện đang được khuyến khích áp dụng đối với chăn nuôi gà. Công nghệ chăn nuôi trên đệm lót sinh học là hướng đi mới và thu được những kết quả tốt.

Như vậy, để phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái người chăn nuôi cần lựa chọn giải pháp xử lý môi trường phù hợp, góp phần làm giảm phát sinh dịch bệnh, nâng cao năng suất, hiệu quả chăn nuôi và góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu./.

**Hồng Thắng**

## PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

**T**rong thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Kạn đã chỉ đạo quyết liệt trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP); đây là một nội dung tập trung chỉ đạo thực hiện trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020. Sau thời gian triển khai thực hiện, Chương trình đã thu hút được hơn 90 tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình, công nhận được 107 sản phẩm OCOP trong đó có 99 sản phẩm đạt 3 sao và 8 sản phẩm đạt 4 sao. So với mục tiêu Chương trình OCOP của tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, số lượng sản phẩm OCOP thực hiện vượt 67 sản phẩm, đạt 267,5% kế hoạch, nhiều sản phẩm có mẫu mã, bao bì đẹp, kiểu dáng phù hợp, chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định, đưa ra được thị trường công nhận. Tỉnh cũng đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế khu vực nông thôn trong đó có tác động đến thực hiện Chương trình OCOP.

Qua tham gia Chương trình OCOP, một số sản phẩm thô sơ đã trở thành những sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao được thị trường đón nhận như: Gạo khẩu nua lếch Ngân Sơn, miến dong Bắc Kạn, mật ong rừng... Sau thời gian thực hiện, các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình đã có sự mở rộng về quy mô sản xuất, mở rộng vùng nguyên liệu và gia tăng giá trị. Các hợp tác xã, tổ chức, cá nhân sau khi có sản phẩm được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP đã phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho lao động địa phương từ 6 - 54 người bao gồm lao động trực tiếp và lao động thuộc hộ liên kết sản xuất, nhiều hộ tham gia các Hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP đã thoát nghèo. Các sản phẩm sau khi sơ chế, chế biến được gia tăng giá trị, một số sản phẩm áp dụng công nghệ cao, chế biến sâu tạo ra dòng sản phẩm cao cấp gia tăng giá trị lớn như Trịnăng Gừng, Trịnăng Curcumin, Vicumax - Nano curcumin. Năng lực sản xuất của các chủ thể được duy trì ổn định, một số chủ thể mở rộng nhà xưởng, sân kho; mua



*Gian hàng các sản phẩm OCOP Bắc Kạn tham gia sự kiện giới thiệu, quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP gắn với các tỉnh miền núi phía Bắc tại Hà Nội*

sắm nhiều máy móc có giá trị so với năm 2018 như máy sao biến tăng, máy sao ga của HTX Nông nghiệp Thanh niên Như Cố; máy hút bột, lò sấy của HTX Miến dong Việt Cường. Chất lượng sản phẩm từng bước được nâng cao đáp ứng nhu cầu thị trường, đã có 56 sản phẩm được đăng bán trên sàn giao dịch điện tử Shopee, Lazada, Sendo, Tiki... 09 sản phẩm được ký kết tiêu thụ sản phẩm với Trung tâm thương mại Big C - Hà Nội, đồng thời có sản phẩm Miến dong của HTX Tài Hoan đang xúc tiến xuất khẩu. Sản phẩm được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP lưu thông trên thị trường có đầy đủ nhãn mác, thông tin theo quy định.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP trong thời gian tới các địa phương cần làm tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân hiểu được mục đích, ý nghĩa tốt đẹp từ đó tích cực tham gia Chương trình; nâng cao trách nhiệm cán bộ các cấp trong quá trình thực hiện. Thực hiện các chính sách hỗ trợ, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn thị trường trong nước và quốc tế. Việc phát triển sản phẩm song hành với công tác đánh giá xếp hạng của OCOP hình thành nhóm sản phẩm tiêu biểu chất lượng cao. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại với hình thức đa dạng từ các kênh truyền hình (trung ương, địa phương) đến các hội chợ, sự kiện quảng bá giới thiệu sản phẩm OCOP.

**Nông Cúc**

## CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TÍN DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ CỦA TỈNH BẮC KẠN

**N**gày 17 tháng 7 năm 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Theo đó, Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đối với các đối tượng là: Doanh nghiệp, hợp tác xã có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh với người dân trong thời gian 03 năm, giá trị hợp đồng từ 2.000 triệu đồng trở lên, có vay vốn của các tổ chức tín dụng và các đối tượng là thành viên hợp tác xã có xác nhận của hợp tác

xã về việc vay vốn để thực hiện phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của hợp tác xã với phương thức hỗ trợ là hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

Mức hỗ trợ được quy định như sau:

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất bằng 70% giá trị hợp đồng tối đa không quá 2.000 triệu đồng/đối tượng. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

Đối với thành viên hợp tác xã: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 200 triệu đồng/thành viên. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

*Quỳnh Thu*

## UBND TỈNH BẮC KẠN HỢP BÀN TRIỂN KHAI MÔ HÌNH TRỒNG CÂY KIỂU NĂM 2020

**N**gày 22/7/2020, UBND tỉnh tổ chức cuộc họp bàn triển khai mô hình trồng cây kiệu năm 2020. Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đỗ Thị Minh Hoa chủ trì.

Tại buổi làm việc, Công ty TNHH MISAKI Việt Nam đã giới thiệu hoạt động của công ty và thông qua kế hoạch, nhu cầu vùng nguyên liệu cây kiệu trong năm 2020 và các năm tiếp theo. Công ty TNHH MISAKI Việt Nam là một doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh, Công ty tập trung vào lĩnh vực sơ chế và chế biến nông sản. Hiện nay, Công ty đang có nhu cầu phát triển vùng nguyên liệu cây kiệu để chế biến sản phẩm phục vụ xuất khẩu. Dự kiến, mỗi năm công ty cần 500 - 1.000 tấn kiệu, như vậy cần duy trì ổn định diện tích 25 - 50 ha trồng kiệu.



*Đoàn cán bộ tỉnh Bắc Kạn tham quan, học tập kinh nghiệm mô hình trồng kiệu tại Cao Bằng*

Việc phát triển thành công vùng nguyên liệu cây kiệu cho Công ty TNHH MISAKI Việt Nam sẽ hình thành chuỗi liên kết cây trồng có giá trị kinh tế cao, mang lại thu nhập cho người nông dân.

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đỗ Thị Minh Hoa đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT cử cán bộ phối hợp với các địa phương hướng dẫn người dân tổ chức thực hiện mô hình trồng cây kiệu theo hình thức liên kết chặt chẽ từ giống, kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, thu hoạch. Nghiên cứu, tham khảo các tài liệu liên quan, xây dựng quy trình kỹ thuật trồng kiệu phù hợp với điều kiện địa phương; UBND các huyện Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn xem xét, vận dụng chính sách, cơ chế hỗ trợ của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để triển khai mô hình trồng thử nghiệm cây kiệu tạo vùng nguyên liệu cho Công ty TNHH Việt Nam Misaki, ưu tiên triển khai tại các tổ hợp tác, hợp tác xã. Về kinh phí thực hiện do huyện bố trí từ nguồn kinh phí địa phương, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện.

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đỗ Thị Minh Hoa đề nghị Công ty TNHH MISAKI Việt Nam sớm phối hợp với UBND các huyện Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn để khảo sát, xác định địa điểm triển khai mô hình trồng cây kiệu; hỗ trợ kỹ thuật, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm trong quá trình triển khai thực hiện mô hình và định hướng, có kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu ổn định lâu dài, xem xét có cơ chế hỗ trợ phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong thời gian qua, tỉnh Bắc Kạn luôn chú trọng đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, có sức cạnh tranh trên thị trường. Sản phẩm nông sản của tỉnh Bắc Kạn đã và đang tiếp cận các thị trường trong nước và quốc tế, cụ thể như: Miến dong, măng khô, lạp sườn, thịt lợn, sản phẩm chế biến từ củ nghệ, gừng... sản phẩm mơ, miến dong, nghệ đã bước đầu được xuất khẩu.

*Nông Cúc*

## **KHÔNG THU GOM BAO GÓI THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT SAU KHI SỬ DỤNG BỊ PHẠT TIỀN TỪ 200.000 ĐẾN 500.000 ĐỒNG**

**V**ỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) được xếp vào chất thải nguy hại, do đó cần nâng cao trách nhiệm của người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để hạn chế ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.

Cụ thể, người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sau khi pha chế, phun rải thuốc bảo vệ thực vật phải thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để vào bể chứa theo quy định; để riêng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng với rác thải sinh hoạt và rác vệ sinh đồng ruộng.

Không sử dụng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các mục đích khác; không tự ý

đốt hoặc đem chôn bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, trong đó vi phạm quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 - 500.000 đồng đối với hành vi “Không thu gom, để đúng nơi quy định bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng”./.

*Hồng Thắng*



## UBND TỈNH TỔ CHỨC BUỔI LÀM VIỆC BÀN GIẢI PHÁP HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TÀI HOAN HOÀN THIỆN THỦ TỤC, GIẤY TỜ XUẤT KHẨU SẢN PHẨM MIẾN DONG

**N**gày 29/6/2020, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đỗ Thị Minh Hoa đã chủ trì buổi làm việc bàn giải pháp hỗ trợ hợp tác xã Tài Hoan hoàn thiện thủ tục, giấy tờ xuất khẩu sản phẩm miến dong. Cùng dự có lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV; Giám đốc, kế toán hợp tác xã Tài Hoan.

Tại buổi làm việc, các đại biểu dự họp đã nhận định miến dong là một trong những sản phẩm chủ lực của tỉnh cần khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết tiêu thụ. Năm 2012, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp giấy chứng nhận Nhãn hiệu tập thể sản phẩm miến dong Bắc Kạn. Năm 2020, diện tích trồng cây dong riêng đạt 494 ha, sản lượng củ dong ước đạt 38.200 tấn. Tổng công suất sản xuất miến dong trên địa bàn tỉnh hằng năm có thể đạt 3.400 tấn miến. Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sản phẩm miến dong Bắc Kạn đã và đang được giới thiệu đến các thị trường tiềm năng nước ngoài, sản phẩm miến dong của hợp tác xã Tài Hoan đã được giới thiệu sang thị trường của nước Cộng hòa Séc, tuy nhiên hợp tác xã còn nhiều hạn chế trong khâu tiếp cận thị trường, xuất khẩu hàng hóa, lúng túng trong quá trình thực hiện các thủ tục hồ sơ xuất khẩu.

Tổng hợp ý kiến phát biểu của các đơn vị tham dự buổi làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đỗ Thị Minh Hoa chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện cho hợp tác xã sớm hoàn thành các thủ tục, hồ sơ để liên kết tiêu thụ với Công ty Tamda Foods nhằm xuất khẩu sản phẩm miến dong sang thị trường Cộng hòa Séc.

Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương cử cán bộ trực tiếp hỗ trợ hợp tác xã Tài Hoan hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ cần thiết để sớm



*Buổi làm việc bàn giải pháp xuất khẩu miến dong tại hợp tác xã Tài Hoan, xã Côn Minh, huyện Na Rì*

đưa được sản phẩm miến dong sang thị trường Cộng hòa Séc.

Hợp tác xã Tài Hoan sau khi có hướng dẫn, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn chủ động, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục, giấy tờ cần thiết để sớm xuất khẩu sản phẩm miến dong sang thị trường Cộng hòa Séc.

Với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành, sự nỗ lực của hợp tác xã, ngày 16/7/2020, HTX Tài Hoan chính thức ký kết hợp đồng với Công ty DALAT Spol.s.r.o xuất khẩu 5,3 tấn miến dong sang Praha, Cộng hòa Séc. Đây là lần đầu tiên, một sản phẩm nông sản của Bắc Kạn vươn tới thị trường châu Âu.

Với thành công bước đầu này, tỉnh sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực để tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa nhằm khai thác, tìm kiếm và mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa; kết nối sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với các đối tác, doanh nghiệp quốc tế./

**Nông Cúc**

## HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH CHUỖI KIỂM SOÁT MƯỚP ĐẮNG RỪNG TẠI HUYỆN BA BỂ

Thực hiện Quyết định số 40/QĐ-SNN, ngày 31/01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kế hoạch dự toán chi tiết thực hiện chương trình sự nghiệp kinh tế về Khuyến nông năm 2020. Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn phối hợp với xã Yến Dương, huyện Ba Bể triển khai mô hình “**Chuỗi kiểm soát mướp đắng rừng an toàn**”. Mô hình thực hiện tại thôn Phiêng Khăm, xã Yến Dương, huyện Ba Bể với tổng diện tích 01 ha. Quá trình thực hiện mô hình cho thấy mướp đắng rừng là cây sinh trưởng phát triển khỏe, khả năng chống chịu sâu bệnh hại và khả năng chống biến đổi khí hậu tốt hơn so với cây cùng họ (bầu, bí).

Năng suất thống kê đạt khoảng 120 - 140kg/tuần/1000m<sup>2</sup>, thời gian thu hoạch có thể kéo dài 4 - 5 tháng tùy điều kiện chăm sóc. Giá bán trung bình 20 -25.000đ/kg, sau khi trừ mọi chi phí sản xuất bà con nông dân có thể thu lãi 50 - 70 triệu đồng/ha, cao gấp 2 - 3 lần so với trồng ngô, lúa.

Mô hình được thực hiện sản xuất khép kín, quản lý chặt từ đầu vào đến đầu ra. Hạt giống mướp đắng rừng là hạt giống nhập khẩu được cung ứng bởi HTX nông nghiệp Thanh niên Như Cố. Sau khi có thành phẩm các hộ nông dân bán

tươi ra ngoài thị trường hoặc phơi khô làm trà bán ngược trở lại cho đơn vị cung ứng giống do vậy bà con yên tâm sản xuất vì ổn định đầu ra.

Là mô hình được các hộ tham gia đánh giá cao về tính hiệu quả trực tiếp, phù hợp với điều kiện khí hậu tại địa phương và khả năng canh tác của nông dân. Mướp đắng rừng là một sản phẩm đa tác dụng; dùng ăn tươi, sử dụng trong công nghệ y học và mỹ phẩm, được thị trường tiêu dùng đánh giá cao. Đối với Bắc Kạn mướp đắng rừng không chỉ được dùng giới thiệu cho khách du lịch về sản phẩm ăn tươi mà còn được làm thành sản phẩm trà mướp đắng rừng thái lát, trà mướp đắng rừng túi lọc do HTX Nông nghiệp Thanh niên Như Cố sản xuất. Sản phẩm này hiện đang cung ứng bán rất tốt tại hệ thống Big C Việt Nam.

Với việc thực hiện thành công mô hình chuỗi kiểm soát mướp đắng rừng tại thôn Phiêng Khăm, xã Yến Dương, huyện Ba Bể một lần nữa đã khẳng định được cây trồng này phù hợp với điều kiện khí hậu của tỉnh có thể khuyến cáo người nông dân ứng dụng vào trong sản xuất để nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

**Đặng Huyền**

## TẬP HUẤN KỸ THUẬT NUÔI MỘT SỐ LOẠI CÁ NƯỚC NGỌT THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP

Nhằm trang bị cho Cán bộ Khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông các kiến thức, nâng cao năng lực về kỹ thuật nuôi một số loại cá nước ngọt theo tiêu chuẩn VietGAP.

Vừa qua Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn tổ chức lớp tập huấn “Kỹ thuật nuôi một số

loại cá nước ngọt theo tiêu chuẩn VietGAP” cho 30 học viên là cán bộ Khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Tham dự lớp tập huấn các học viên được giảng viên của Trường Đại học nông lâm Thái nguyên truyền đạt nhiều kiến thức bổ ích: Giới

thiệt đặc điểm sinh học và kỹ thuật nuôi một số loài cá nước ngọt; các biện pháp chăm sóc, xử lý môi trường nước và phòng chống dịch bệnh...

Thông qua lớp tập huấn và tham quan thực tế tại mô hình nuôi trồng thủy sản thâm canh theo hướng an toàn sinh học tại xã Địa Linh, huyện Ba Bể, các học viên đã được nắm bắt, bổ sung kiến thức và nâng cao trình độ về kỹ thuật nuôi thủy sản nước ngọt theo VietGAP. Trong quá trình học tập các học viên đã thảo luận, trao đổi rất sôi nổi,

cùng giảng viên phân tích những thuận lợi khó khăn, giải đáp những vướng mắc trong quá trình nuôi trồng thủy sản.

Kết thúc khóa tập huấn học viên đã nắm được kỹ thuật nuôi một số loại cá nước ngọt, có thể vận dụng các kiến thức đã được truyền đạt tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân nuôi trồng thủy sản góp phần gia tăng hiệu quả kinh tế ngành của tỉnh.

**Nguyễn Ninh**

## TUẦN LỄ GIỚI THIỆU BÍ XANH THƠM, GẠO JAPONICA VÀ SẢN PHẨM NÔNG SẢN SẠCH TỈNH BẮC KẠN

Ngày 11 tháng 7 năm 2020, tại Siêu thị VinMart Trung Hòa, Tầng hầm B1, Tổ hợp thương mại N05, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội diễn ra lễ khai mạc “Tuần lễ giới thiệu Bí xanh thơm, Gạo Japonica và các sản phẩm nông sản sạch tỉnh Bắc Kạn năm 2020” với quy mô 11 gian hàng.

Tham dự buổi lễ có đại diện các sở ban ngành và các huyện, thành phố tham gia gian hàng với đa dạng các mặt hàng nông sản như gạo, bí xanh thơm, thịt gà, chè, tinh bột nghệ... đảm bảo an toàn thực phẩm và đáp ứng quy cách, nhãn mác theo quy định.

Phát biểu tại buổi lễ Khai mạc bà Đỗ Thị Minh Hoa, Phó chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong những năm qua, tỉnh Bắc Kạn luôn chú trọng đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt việc triển khai chương trình OCOP đã tạo điều kiện cho các địa phương sản xuất ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, mang tính đặc trưng lợi

thế với 100 sản phẩm được cấp giấy chứng nhận và cấp sao theo tiêu chuẩn OCOP Quốc gia. Các sản phẩm như mơ vàng với sản lượng 2.000 tấn nguyên liệu và chế biến được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản năm 2018; sản phẩm miến dong đã được cung cấp, tiêu thụ trên thị trường cả nước và đang hoàn thiện thủ tục có thể xuất khẩu sang Cộng hòa Séc. Trong chương trình xúc tiến thương mại tại Hà Nội lần này, tỉnh Bắc Kạn giới thiệu 02 sản phẩm chủ lực đó là bí xanh thơm, gạo Japonica đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm và quy cách đóng gói. Đặc biệt đối với bí xanh thơm đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP.



*Lễ cắt băng khai mạc tuần lễ giới thiệu sản phẩm bí xanh thơm, gạo Japonica và các sản phẩm nông sản sạch tỉnh Bắc Kạn tại quận Cầu Giấy, TP Hà Nội*

Việc tổ chức Tuần lễ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Bắc Kạn kết nối phát triển, mở rộng liên doanh liên kết, đây là một hoạt động xúc tiến thương mại, góp phần tăng cường hợp tác, thúc đẩy phát triển kinh

tế, đầu tư du lịch, dịch vụ cho tỉnh Bắc Kạn đồng thời hưởng ứng cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” do Bộ chính trị phát động.

**Nông Thậm**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRỒNG THỬ NGHIỆM MỘT SỐ GIỐNG LẠC MỚI TẠI XÃ ĐỒNG LẠC, XÃ QUẢNG BẠCH, HUYỆN CHỢ ĐỒN VỤ XUÂN NĂM 2020**

**T**hực hiện kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp của HĐND tỉnh và kỳ họp của Quốc hội, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc thực hiện các kiến nghị của cử tri.

Từ kết quả thực hiện năm 2019 tại xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn lựa chọn được 2 giống lạc có nhiều ưu điểm vượt trội và năng suất cao là giống lạc L27 và giống lạc L29.

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn tiếp tục triển khai mô hình “Trồng thử nghiệm một số giống lạc mới” trồng vụ Xuân năm 2020 tại xã Đồng Lạc, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn với quy mô 6ha (xã Đồng Lạc 5,56ha, xã Quảng Bạch 0,44 ha); số hộ tham gia tại xã Đồng Lạc 43 hộ; xã Quảng Bạch 09 hộ. Các giống lạc trồng thử nghiệm bao gồm giống lạc L27, L29 và giống đối chứng là giống lạc đỏ địa phương.

Từ kết quả thực hiện mô hình cho thấy năng suất giống lạc của các giống lạc thử nghiệm như sau: Giống L27 đạt 25 - 26 tạ/ha, giống L29 đạt 26 - 28 tạ/ha đều cao hơn giống đối chứng (lạc đỏ địa phương 14 - 16 tạ/ha). Kết quả đánh giá các giống lạc thử nghiệm có khả năng sinh trưởng phát triển tốt, khả năng chống chịu các yếu tố ngoại cảnh khá; ít nhiễm sâu bệnh, phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương.

So sánh hiệu quả kinh tế giữa các giống lạc mới và lạc đỏ địa phương với cùng mức đầu tư 32 triệu đồng/ha trong đó: Chi phí về giống và phân bón 24 triệu đồng/ha; Chi phí công lao

động (công làm đất, công trồng, công làm cỏ, vun xới, thu hoạch...) 8 triệu đồng/ha. Giá bán trên thị trường lạc khô 23.000 đồng/kg. Với năng suất của các giống lạc mới từ 25 - 28 tạ/ha tương đương với 57.500.000 - 64.400.000 triệu đồng/ha, trừ chi phí đầu tư cho thu nhập từ 25.500.000 - 32.400.000 triệu đồng/ha cao hơn từ 10 - 16 triệu đồng/ha so với trồng giống địa phương (năng suất 16 tạ/ha giá bán trên thị trường là 30.000 đồng/kg tương đương với 48.000.000 đồng/ha).

Tại hội thảo, các đại biểu và bà con nông dân đánh giá các giống mới chất lượng tốt, năng suất cao hơn hẳn giống lạc đỏ địa phương, đặc biệt kỹ thuật trồng lạc có che phủ nilon là một tiến bộ kỹ thuật mới đối với bà con tại địa phương, ưu điểm của việc che phủ nilon cho lạc: Giảm công làm cỏ, số quả/cây nhiều hơn, hạn chế hiện tượng bị héo cây khi gặp điều kiện nắng hạn, năng suất cao hơn 15 - 20% so với phương thức canh tác truyền thống.

Qua kết quả thử nghiệm 2 giống lạc L27, L29 năm 2019 và vụ Xuân năm 2020 cho thấy các giống lạc mới có chất lượng tốt, năng suất cao phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương, có thể khuyến cáo bà con nên trồng thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

**Nguyễn Ninh**



## *Xã mới Văn Lang*

Ân tình về với Lạng Sơn  
Đổi thành tên mới Văn Lang hào hùng  
Cái tên từ thừa vua hùng  
Hôm nay về với núi rừng quê tôi  
Nắng như về với lòng người  
Hoa rừng đua thắm vui cười liên hoan  
Từ nay cả xã Lạng Sơn  
Có thêm bạn mới Nà Toàn mới vui  
Xã thêm đông, thêm tiếng cười  
Xây quê hương mới người người chung tay  
Xã Văn Lang mới hôm nay  
Hẹn ngày tươi đẹp, hẹn ngày giàu sang  
Đêm về điện sáng bản làng  
Ruộng dong, ruộng lúa mùa màng tốt tươi  
Bê tông đường nhựa khắp nơi  
Đường đi không ngại khi trời đổ mưa.

**Bàn Như Thanh**



## MỤC LỤC

### CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH

1. Giải pháp phát triển chăn nuôi các tháng cuối năm 2020 Tr1
2. Phương án sản xuất cây trồng vụ đông năm 2020 Tr5
3. Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn Tr6

### KHOA HỌC - KỸ THUẬT, TIN HOẠT ĐỘNG

4. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất khoai tây vụ đông Tr9
5. Kỹ thuật ương nuôi cá chép giống Tr11
6. Cách phòng chống bệnh dịch tả lợn châu phi và công tác tái đàn chăn nuôi lợn Tr12
7. Phòng chống bệnh chết héo cây keo Tr14
8. Nữ Giám đốc sản xuất nông nghiệp gắn với bảo tồn giá trị truyền thống Tr16
9. Trang tin hoạt động Tr19-26
10. Trang văn nghệ Tr27

## BẢN TIN KHUYẾN NÔNG BẮC KẠN

Phát hành năm 2020: 4 số; Mỗi quý 1 số vào các tháng 3, 6, 9, 12.

### NỘI DUNG:

- Thông tin những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, định hướng phát triển nông lâm nghiệp.
- Phản ánh các hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Phản ánh các kỹ thuật mới đang được áp dụng trong các lĩnh vực: Trồng trọt, chăn nuôi - thú y, lâm nghiệp, tín dụng... Phản ánh các gương sản xuất nông lâm nghiệp giỏi, các mô hình tốt, các kinh nghiệm sản xuất và công tác khuyến nông. Thông tin giá cả thị trường liên quan đến sản xuất nông lâm nghiệp.

### THỂ LỆ GỬI BÀI:

- Bài viết phải rõ ràng, sạch sẽ, số liệu chính xác, ảnh, hình vẽ có chú thích cụ thể.
  - Ghi rõ họ tên, địa chỉ người gửi.
- Các bài, ảnh được đăng tác giả được hưởng nhuận bút theo quy định.
- Các bài viết, ảnh... không được đăng BBT không gửi trả lại bản thảo.

### ĐỊA CHỈ GỬI VỀ:

Phòng Thông tin Tổng hợp - Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn, tổ 9 phường Phùng Chí Kiên - TP Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209.3875.652

Email: ttnn.nn@backan.gov.vn

Rất mong các độc giả, cán bộ, nông dân tham gia bài viết, gửi bài cho BBT  
*Cảm ơn sự hợp tác của quý độc giả./.*

# HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG



Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bắc Kạn tổ chức lớp tập huấn chăn nuôi, thú y và thủy sản năm 2020 tại thành phố Bắc Kạn



Chương trình hội nghị khách hàng và khai trương cửa hàng OCOP của HTX Trần Phú tại huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn



# MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG

Hội thảo tổng kết  
mô hình trồng thử  
nghiệm giống lạc  
L27, L29 tại  
xã Quảng Bạch,  
huyện Chợ Đồn



Mô hình trồng gừng của hộ ông  
Lô Văn Chấn tại thôn Nà Cà,  
xã Đồng Thắng, huyện Na Rì

## KHUYẾN NÔNG **BẮC KẠN**

**ĐỊA CHỈ:** Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên,  
TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn  
ĐT: 02093.875.652;  
Email: ttkn.nn@backan.gov.vn;

**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:**  
Thạc sĩ Hoàng Văn Hùng

**CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG:**  
Ks Chu Thế Nam

**GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ:** 07/GP-XBBT, ngày 11 tháng 02 năm 2020  
do Sở Thông tin & Truyền thông Bắc Kạn cấp.  
Phát hành 4 số/năm.  
Số lượng in: 100 cuốn/số. Kích thước 19x27cm.

**BIÊN TẬP & TRÌNH BÀY:**  
Ks Bế Ngọc Công  
Ths Vũ Thị Quỳnh Thu  
Ks Nguyễn Thị Ninh